TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **168**/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 25 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Ξ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 299/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm 1975

Trú tại: Tổ 18, phường M, quận L, TP Đà Nẵng

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn B** – sinh năm 1972

Cùng trú tại: Tổ 166, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H – sinh năm 1975; trú tại: Tổ 18, phường M, quận L, TP Đà Nẵng và ông Nguyễn B – sinh năm 1972; trú tại: Tổ 166, phường H, quận L, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 111 quyển số 01 ngày 28.01.2001 của UBND phường M, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B cùng xác nhận có 03 con chung là Nguyễn T – sinh năm 1997, Nguyễn Văn M – sinh ngày 09.4.1999 và Nguyễn Thị N - sinh ngày 20.11.2003. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Các con chung Nguyễn T và Nguyễn Văn M đã thành niên nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Ông Nguyễn B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Nguyễn Thị N - sinh ngày 20.11.2003.

Bà Nguyễn Thị H không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Hai bên đương sự cùng xác nhận còn nợ tiền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất số 07KS1 ngày 10.5.2017 giữa Công ty VLXD – xây lắp và kinh doanh nhà Đà Nẵng và ông Nguyễn B, bà Nguyễn Thị H.

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn B có trách nhiệm trả nợ chung theo Hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất số 07KS1 ngày 10.5.2017.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007219 ngày 03.8.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H được trả lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng y).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí yêu cầu chia tài sản chung đã nộp 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu số 0007220 ngày 03 tháng 8 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường M;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.